



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Lê Ngọc Triệu
Last Middle First

Current Address: 23 E Cù Xá Ngã Văn Thoại, Lý Thường Kiệt F. 7. Q11

Date of Birth: 7/14/34 Place of Birth: _____

Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From _____ To _____
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: Lê Ngọc Yên
Name
964 Sharmen Palms Ln # A Campbell, CA. 95008
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Kính gửi: Hội các gia đình cựu tù nhân chính trị VN - PO Box 5435 - Arlington
VA 22205 - 0635 - Telephone :

Kính Bà Khúc Minh Thảo,

Thưa Bà, hôm nay tôi có vài hàng kính gửi thăm Bà và các nhân
viên trong Hội được nhiều sức khỏe. Sau đây, tôi xin trình bày với Bà 1 việc như
sau :

Tôi tên LÊ NGỌC TRIỀU, sinh ngày 14-7-1934 tại Tân Thành - Châu Đốc hiện
cư ngụ tại 23E cư xá Nguyễn Văn Thiệu, đường Lý Thường Kiệt P.7-Q.10 - Thành phố
Hồ Chí Minh. Trước ngày 30-4-1975, tôi là Thiếu tá trong quân đội Sài Gòn như
vụ tại Đơn vị 101 KBC 3933. Sau ngày 30-4-1975, tôi đi học tập cải tạo từ
ngày 15-6-1975 đến ngày 13-2-1988 (12 năm 08 tháng). Sau khi được thả tù do
tôi làm ngay thủ tục hồ sơ ODP và đề gởi đến :

- Ngày 24-2-1988 cho Tổ Công tác Việt Nam ở Hà Nội đề chuyển cho ODP Thái Lan
- Ngày 26-4-1988 cho Tổ Công tác Việt Nam ở Hà Nội đề chuyển cho ODP Thái Lan
- Ngày 25-6-1988 cho Thân nhân ở Pháp đề chuyển cho cơ quan ODP Thái Lan.

Nhưng cho đến nay tôi chưa nhận được
Tất cả các lần gởi này đều có hồi báo. Nhưng cho đến nay tôi chưa nhận được
một tin tức gì có liên quan đến sự ra đi tại đình cư của gia đình chúng tôi,
mặc dù tôi đã chờ đợi rất nhiều các cơ quan có liên hệ.

Nay tôi mạo muội viết thư này gửi đến Bà, nhờ Bà can thiệp với các
cơ quan có thẩm quyền về vấn đề này, nếu tôi có đủ điều kiện thì xin
được cấp LOI (Letter of introduction) để tôi tiến về nộp hồ sơ xin xuất
cảnh tại Việt Nam. Trường hợp hồ sơ tôi có thiếu giấy tờ, hay không đủ
điều kiện gì thì cũng xin Bà vui lòng cho biết.
Kính Bà nhận lời đây lòng thành thật biết ơn của gia đình chúng tôi.

Kính thư,

Vưu
Lê Ngọc Triều

Địa chỉ gởi thư:
Mme Lê Ngọc Yên

Campbell

CA 95008 - USA

Đính kèm:
Toàn bộ hồ sơ gia đình chúng tôi.

IV # 539461

Intake Form (Two Copies)

Name: LÊ NGỌC TRIỀU

Date, Place of birth: July 14, 1934 Tân Thành - Châu Đốc

Sex: Male

Marital status: Married

Address in Viet Nam: 23E Building Nguyễn Văn Thoại, Lý Thường Kiệt street - P7 - Q10
Hồ Chí Minh city

Political Prisoner: Yes - From: June 15, 1975 To: February 13, 1988

Place of Re-education Camp: Several Re-education camp in North Viet Nam - Last re-education camp was Thủ Đức Re-education camp in Hām Tân - Thuận Hải
South Viet Nam (Z 30) camp -

Profession: Intelligence officer 67th Detachment / 101 Unit Intelligence APO 3933

Education in U.S.: Collection Course 1966 in USARPAC INTS - OKINAWA

Viet Nam Army Rank: Major

Viet Nam Government Position: No

Application for ODP: Yes EV Number: No

Number of Dependents Accompanying: 4 persons (1 wife + 3 children)

Mailing address in Viet Nam: 23E Building Nguyễn Văn Thoại, Lý Thường Kiệt street
P7 - Q10 - Hồ Chí Minh city.

Name and Address of Sponsor Relative: MẸ LÊ NGỌC YẾN.

Campbell CA 95008 USA

U.S. Citizen: Yes

Relationship with prisoner: sister

Name and Signature: LÊ NGỌC TRIỀU

Vneu

Address and Telephone of Informant:

23E Building Nguyễn Văn Thoại, Lý Thường Kiệt street - P7 - Q10 - Hồ Chí Minh city

Date: November 30, 1988

Name of Dependent Accompanying Relative	Date of birth	Relationship to PA
ĐÌNH NGỌC LAN	October 27, 1939	Spouse
LÊ NGỌC NAM TRẦN	August 11, 1970	Daughter
LÊ NGỌC NAM TRÂM	November 25, 1971	Daughter
LÊ NGỌC MINH	March 9, 1974	Son

Attached documents:

- Release certificate: one
- Marriage certificate: one
- Birth certificate: five
- Photo: five
- Citizen certificate: two



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 072/BH/205

Họ tên: LÊ NGỌC TRIỆU

Sinh ngày: 14-7-1934

Nguyên quán: Thủ Thiêm,
Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú: 27/36A Võ Di
Nguy, P. 17, PN, TP. Hồ Chí Minh

Dân tộc: Kinh..... Tôn giáo: Không.....

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Nốt ruồi cách 1cm
trên sau đầu mắt
trái.

Ngày 20 tháng 5 năm 1988

KY/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Chanh

Võ Việt Chanh

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

SỐ: 02044351

Họ tên: ĐINH NGỌC LAN



Sinh ngày: 27-10-1939

Nguyên quán: Quảng Nam,
Đà Nẵng.

Nơi thường trú: 27/36 Võ Di-
Ngụy, P.N. TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: **Kinh**

Tôn giáo: **Không**



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chàm cách 1cm
dưới sau mép phải.



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 25 tháng 9 năm 1978

T. H. GIAM ĐỐC ĐẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN
PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN Q. PHÚ NHUẬN



[Handwritten signature]
Duyệt: *[Handwritten signature]*

Families of Vietnamese Political Prisoners Association

PO Box 5435 Arlington VA 22205-0635

Telephone: 703-560-0058

Political Prisoner Registration Form

Two Copies

IV# No
WEWL# No
I-171: No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Viet Nam, so that eligibility for US Admission via the Orderly Departure Program can be established.

- 1- Applicant in Viet Nam: LÊ NGOC TRIỀU
Last Middle First
- Current address: 23E Building Nguyễn Văn Thiệu, Lý Thường Kiệt street - P7-Q10
Hồ Chí Minh city.
- Date of birth: July 14, 1934 Place of birth: Tân Thành - Châu đốc
- Previous occupation (before 1975): Major - Adjunct of the chief 67th Detachment/
(Rank and Position) 101 Unit Intelligence APO 3933
- 2- Time spent in Re-education camp: Dates: From June 15, 1975 to February 13, 1988
- 3- Sponsor's name: Mrs LÊ NGOC YÊN Campbell CA 95008 USA
- 4- Names of Relatives/Acquaintances in the US:

Name	Address and Telephone	Relationship
LÊ NGOC YÊN	Campbell CA 95008 USA	sister

If you are eligible to file for the applicant under category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR) you are encouraged to do so. Also, persons in the US who are eligible to petition for relatives in Viet Nam on IHS Form I-130 must do so.

Date Prepared: November 30, 1988

- 5- Name of Principal applicant (PA): LÊ NGOC TRIỀU

Name of Dependent/Accompanying Relative	Date of birth	Relationship to PA
ĐINH NGOC LAN	October 27, 1935	Spouse
LÊ NGOC NAM TRÂN	August 11, 1970	Daughter
LÊ NGOC NAM TRÂM	November 25, 1971	Daughter
LÊ NGOC MINH	March 9, 1974	Son

- Dependent's address: (if different from above): none

- 6- Additional information:

Attached documents:

- Release certificate : one
- Marriage certificate: one
- Birth certificate : five
- Photo : five
- Citizen certificate : two

BỘ NỘI VỤ
Trại *Thị trấn*

Số _____ /GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2363 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--

SIISLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số

64

ngày

4

tháng

2

năm

1988

của

Đoàn viên

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Lê Ngọc Triều

Sinh năm 19 *34*

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Thị trấn, Chiểu, Hồ Chí Minh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

27/36 Võ Duy Nguy, Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Can tội

Thiếu tá, phụ tá trưởng đoàn 67 Quân Báo

Bị bắt ngày

15.6.1975

Án phạt

11CT

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại

27/36 Võ Duy Nguy, Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Quá trình cải tạo ở trại anh Triều đã cố gắng. Trong lao động, học tập và chấp hành nội quy trại tỏ thiện chí. Hiện đã được cấp đủ tư liệu về đến gia đình.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Nai củ Trại

Trước ngày

15 tháng

2 năm 19

1988

Lưu tại, quản trở phải
Của *Lê Ngọc Triều*
Danh bản ở
Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy
Triều

Ngày *13* tháng *2* năm 19 *88*
Tướng trại
Nguyễn Thị Ngọc Trúc

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

QUẬN TÂN BÌNH

XÃ PHÚNHUÂN H/10B

BẢN TRÍCH LỤC
BỘ HÔN-THÚ

ĐÃ KIỂM SOÁT ĐÚNG TRONG BỘ

Nhân-viên phụ-trách,

Năm 19 69

Số hiệu 224

Người chồng : (Tên, họ)	Lê-Ngọc-Triệu
Sanh tại :	Tân-Thành, Châu-Đốc
Sanh ngày :	Ngày 14/7/1934
Cha chồng : (Tên họ, sống chết phải nói)	Lê-văn-Đại (c)
Mẹ chồng : (Tên họ, sống chết phải nói)	Đoàn-Hồng-Đệp (s)
Người vợ : (Tên, họ)	Đinh-Ngọc-Lan
Vợ (chánh hay thứ):	Vợ-chánh
Sanh tại :	Đà Lạt
Sanh ngày :	Ngày 27/10/1939
Cha vợ : (Tên họ, sống chết phải nói)	Đinh-Bân (s)
Mẹ vợ : (Tên họ, sống chết phải nói)	Nguyễn-thị-Thiệt (s)
Ngày cưới :	Ngày 14/6/1969, hồi 9g

Trích y bốn chánh :

MIỀN-THỊ :

XÃ-TRƯỞNG,

Phú Nhuận

ngày 14 tháng 3 năm 1973



ỦY VIÊN HỘ-TỊCH,
TRƯỞNG-QUẢN-TRỊ

NGUYỄN-THANH-HÙNG

MIỀN-THỊ THỰC CHỮ KÝ

Tham chiếu : Thông Tư Bộ Nội Vụ số 4366/BNV/HC/29
ngày 3-8-70.

Du 25 Janvier 1950 No 16/HT

HDV/6

ACTE DE NOTORIÉTÉ

tenant lieu d'acte de naissance de

LÊ NGOC TRIỆU

L'an mil neuf cent

Cinquante

et le

25 Janvier à 16 heures

Par devant Nous,

SAINT PELIX

Juge de Paix

de la Ville

de Saigon, étant en notre Cabinet, sis à la Justice de Paix de ladite Ville 115, Boulevard Nguyễn-Huê, assisté de M.

NGUYEN VAN TRA

Greffier et de M.

NGUYEN QUANG TIN

Interprète assermenté pour la langue Việtnamienne,

ONT COMPARU :

1^o)

M. HUYNH NGOC DINH

2^o)

M. HUYNH VAN TAM

3^o)

M. HUYNH VAN NAM

Lesquels témoins, pour rendre hommage à la vérité et serment préalablement prêté, Nous ont déclaré et attesté connaître parfaitement

le jeune LÊ NGOC TRIỆU et savoir qu'il est né le 14 Juillet 1934 à Tân-Thành (Chaudoc) de LÊ VAN DAI et de ĐOÀN HỒNG DIỆP.

Et qu'il est, à leur connaissance que les causes pour lesquelles, il ne peut obtenir la représentation de son acte de naissance proviennent de la destruction

de la réponse de M. le Greffier du tribunal de Chaudoc en date du 27 Septembre 1949.

Desquels faits que les témoins sus-nommés Nous ayant certifié sincères et véritables, Nous avons délivré le présent acte de notoriété pour suppléer à l'acte de naissance de

à l'effet de

constituer le dossier administratif

et ce, en exécution de l'arrêté du 17 Novembre 1947 de M. le Président du Gouvernement provisoire de la République de Cochinchine — Lecture des articles 363 et suivants du Code pénal modifié punissant le faux témoignage en matière civile d'un emprisonnement de 2 à 5 ans, et d'une amende de 50 à 2.000 francs a été faite aux témoins et au requérant.

Et les témoins ont signé avec Nous, notre Greffier et notre interprète, après lecture et traduction,

Signé :

En marge est écrit : Enregistré au 3^e Bureau de Saigon (A.J.)

Le

27 Janvier 1950 Folio 27 case 7/9.

GRATIS

Signé : Illisible.

POUR EXPÉDITION CONFORME :

Coût : Cinq piastres (05\$00)

SAIGON, le

13

Le Greffier,

19

69

en Chef.



LÊ CHÍ MẬU

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận: 2

PHƯỜNG HUYEN SI

Số hiệu: 2691A



TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

TC/10b.

Lập ngày 12 tháng 3 năm 19 74

Tên họ đứa trẻ. . . .	LE NGOC MINH
Con trai hay con gái. .	Nam
Ngày sanh.	Chín tháng ba năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn, 2 g 45 (khuya)
Nơi sanh.	Saigon 284 Cong Quynh
Tên họ người cha. . .	LE NGOC TRIEU
Tên họ người mẹ. . .	ĐINH NGOC LAN
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	Le Ngoc Trieu

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 18 tháng 3 năm 19 74

Viên-Chức Hộ-Tịch,



PHẠM SÁNH NHẬT

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ- PHÁP

SỞ TƯ- PHÁP NAM-PHẦN

TÒA HÒA-GIẢI R.Q. DALAT.

Ngày 22 tháng 7 năm 1958

GIẤY THẺ VÌ K.S.

cho DINH-NGOC-LAN.

số 3244/DX



Năm một ngàn chín trăm hầu mươi Tam ngày 22
tháng Bảy hồi II giờ.

Trước mặt chúng tôi là PHAM NGOC THU

Thẩm-Phán Tòa Hòa-Giải Rông Quyền Dalat
ngồi tại văn-phòng ở Toà An Dalat

có Lục-Sự PHAM-VAN-QUYNH Sb
giúp việc.

Đã đến hầu :

1o) — DINH-TUNG-THIÊN, 51 tuổi, tho diễn, ngu
số 71, Duy-Tân - Dalat. The K.T. số A-0026
08 - Dalat, ngày

2o) — NGHIÊM THI HANG, 31 tuổi, buồn ban, ngu
tai số 3/A, Nguyễn-Biểu Dalat, the K.T.
số B-009-91 Vinh Xuong, 26.8.1955.

3o) — NGUYEN THI CHI, 25 tuổi, buồn ban, ngu
số 3/A, Nguyễn-Biểu Dalat, The K.T. số
B-0295 Huong-Tra, 15.9.1955.

Những nhân chứng này đã tuyên-thệ và khai quả quyết biết chắc
tên DINH NGOC LAN, sinh ngày 27.10.1939 tại khu
phố I - Dalat, con gái của ông DINH BAN và bà
NGUYEN-THI-THIET.

Và duyên-cớ mà y không có thể xin sao-lục

Khai sinh

được là vì HỒ Tích Khu Phố I

Dalat trước năm 1959 bị tiêu hủy.

Mấy người chứng đã xác nhận như trên đây, nên tôi phát giấy thế-vì

Khai sinh

này cho tên

DINH-NGOC-LAM

đề hồ sơ theo lời yêu cầu của người cha là Ông

DINH-BAN, 65 tuổi, nghiệp chu, ngụ tại số 3/A,

Nguyễn Biểu - Dalat, K.T. số A-2548 Dalat, ngày 26.6.55.

tuân chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng
Chánh-Phủ lâm-thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều thứ 363 và tiếp theo
của bộ hình luật canh-cải, phạt tội ngụy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm
tù và phạt bạc từ 50 đến 2.000 quan đã được đọc cho người chứng và
nguyên-đơn nghe.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và viên Lục-Sự sau khi
đọc lại.

Theo đây có sau chu ký tên,

Trước ba tại Dalat, ngày 5/11/1958,

Quyển Ba, tờ BI, số 11/22

Chu-Su Trước-Ba ân ký : PHI-VAN-OAN.

Dalat, ngày 19 tháng II năm 1958.

Chánh-Lục-Su,

Sao y bản' chính:

Dalat, ngày 24-5-1961

Lục-Sự,

Lê phi : 54



[Handwritten signature]

PHAN-HUU-THANG

Tòa-Ấn

DALAT

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn 17
Thị xã, Quận Phủ Nhuân
Thành phố, Tỉnh Hồ Chí Minh,
☆BẢN SAO
GIẤY KHAI SINHSố 12/TH/MB
Quyển số 01/88

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và Tên	LÊ NGỌC NAM TRÂM.		Nam, Nữ <u>nữ</u>
Sinh ngày tháng năm	Hai mươi lăm tháng mười một năm một ngàn chín trăm bảy mươi một - Lúc 8g35'		
Nơi sinh	266 Nguyễn Văn Thoại,		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	LÊ NGỌC TRIỆU. 1934	ĐINH NGỌC LAN. 1939	
Dân tộc	KINH		
Quốc tịch	VIỆT	NAM	
Nghề nghiệp	Quân nhân.	Nội trợ.	
Nơi ĐKKK thường trú	27/36A Phan đình Phùng - Phú Nhuận.		
Họ, tên tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	LÊ - NGỌC - TRIỆU		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 5 tháng 7 năm 1988TM. UBND Phủ ký tên đóng dấu

T/ CHỦ TỊCH UBND P.17

T.K.

Đăng ký, ngày 4 tháng 7 năm 1988

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

U.V.T.K(Đã ký và đóng dấu)
NGUYỄN THỊ KHÁNH TOÀN.

Nguyễn Thị Khánh Toàn



Tên họ ấu nhi :	LÊ NGỌC NAM TRẦN
Phái :	NỮ
Sinh : (Ngày, tháng, năm)	Ngày mười một, tháng tám ; năm một ngàn chín trăm bảy mươi (11.8.1970)
Tại :	DALAT
Cha : (Tên, họ)	LÊ NGỌC TRIỆU
Tuổi :	1934
Nghề-nghiệp :	Quan nhân
Cư-trú tại :	KBC 6281
Mẹ : (Tên họ)	DINH NGỌC LAN
Tuổi :	1939
Nghề-nghiệp :	Nội trợ
Cư-trú tại :	3 A Nguyễn Biểu DALAT
Vợ : (Chánh hay thứ)	Chánh
Người khai :	Người cha khai
Tuổi :	-nt-
Nghề-nghiệp :	-nt-
Cư-trú tại :	-nt-
Ngày khai :	Ngày 29/08/1970
Người chứng thứ nhất (Tên, họ)	DINH BANG
Tuổi :	1893
Nghề-nghiệp :	Lao
Cư-trú tại :	3 A Nguyễn Biểu DALAT
Người chứng thứ nhì: (Tên, họ)	VÕ LÊ TỬ
Tuổi :	1938
Nghề-nghiệp :	Công chức
Cư-trú tại :	Ty Thông Tin DALAT

TRÍCH - LỤC

DALAT, ngày 18 tháng 9 năm 1970

Chủ-Tịch kiêm Hộ-Lại

Lập tại DALAT ngày 29 tháng 8 năm 1970

NGƯỜI KHAI,

HỘ-LẠI,

NHÂN CHỨNG,

LÊ NGỌC TRIỆU

NGÔ-LA

DINH BANG

VÕ LÊ TỬ



CONTROL

☐ Card
☒ Doc. Request; Form 10/10/89
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date _____
☐ Membership; Letter